

Điều 2. — Ủy ban hành chính tỉnh Nghệ-an chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 26 tháng 12 năm 1970

Bộ trưởng Phủ Thủ tướng

TRẦN HỮU DỤC

QUYẾT ĐỊNH số 83-BT ngày 26-12-1970 về việc giải thể xã Bằng-la thuộc thị xã Đồ-sơn thành phố Hải-phòng.

BỘ TRƯỞNG PHỦ THỦ TƯỚNG

Căn cứ vào quyết định số 214-CP ngày 21 tháng 11 năm 1970 của Hội đồng Chính phủ ủy nhiệm cho Phủ Thủ tướng phê chuẩn việc phân vạch địa giới có liên quan đến các đơn vị hành chính xã và thị trấn;

Theo đề nghị của Ủy ban hành chính thành phố Hải-phòng,

QUYẾT ĐỊNH số 82-BT ngày 26-12-1970 về việc hợp nhất một số xã thuộc huyện Chiêm-hóa và huyện Hàm-yên thuộc tỉnh Tuyên-quang.

BỘ TRƯỞNG PHỦ THỦ TƯỚNG

Căn cứ vào quyết định số 214-CP ngày 21 tháng 11 năm 1970 của Hội đồng Chính phủ ủy nhiệm cho Phủ Thủ tướng phê chuẩn việc phân vạch địa giới có liên quan đến các đơn vị hành chính xã và thị trấn;

Theo đề nghị của Ủy ban hành chính tỉnh Tuyên-quang, có sự thỏa thuận của Ủy ban hành chính khu tự trị Việt-bắc,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay phê chuẩn việc hợp nhất xã và điều chỉnh địa giới một số xã thuộc huyện Chiêm-hóa và huyện Hàm-yên thuộc tỉnh Tuyên-quang như sau:

1. Hợp nhất xã Phúc-hậu và xã Kim-sơn thuộc huyện Chiêm-hóa thành một xã lấy tên là xã Phúc-sơn;

2. Hợp nhất xã Tri-phương và xã Phú-thành thuộc huyện Chiêm-hóa thành một xã lấy tên là xã Tri-phú;

3. Sát nhập xóm Nà-mỏ của xã Công-bình, huyện Chiêm-hóa vào xã Ngọc-hội cùng huyện;

4. Sát nhập xóm Pắc-chài của xã Công-bình, huyện Chiêm-hóa vào xã Vinh-quang cùng huyện;

5. Hợp nhất xã Kim-quang và xã Công-bình thuộc huyện Chiêm-hóa thành một xã lấy tên là xã Kim-bình;

6. Hợp nhất xã Tự-do và xã Hành-mai thuộc huyện Hàm-yên thành một xã lấy tên là xã Yên-thuận.

Điều 2. — Ủy ban hành chính tỉnh Tuyên-quang chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 26 tháng 12 năm 1970

Bộ trưởng Phủ Thủ tướng

TRẦN HỮU DỤC

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay phê chuẩn việc giải thể đơn vị hành chính xã Bằng-la của thị xã Đồ-sơn thuộc thành phố Hải-phòng và chuyển các thôn của đơn vị hành chính này thành các tiểu khu trực thuộc thị xã Đồ-sơn.

Điều 2. — Ủy ban hành chính thành phố Hải-phòng chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 26 tháng 12 năm 1970

Bộ trưởng Phủ Thủ tướng

TRẦN HỮU DỤC

CÁC BỘ

LIÊN BỘ NÔNG TRƯỜNG—NỘI VỤ

THÔNG TƯ LIÊN BỘ số 51-TTLB ngày 30-10-1970 về việc tăng cường công tác quản lý đời sống những người về hưu, mất sức lao động cư trú ở các nông trường.

Trong những năm qua, các nông trường nói chung đã chấp hành tốt các chế độ đối với cán bộ, công nhân, viên chức, quân nhân về hưu và nghỉ việc vì mất sức lao động cư trú ở các nông trường.

Hiện nay, số cán bộ, công nhân, viên chức công tác ở các nông trường vì ốm đau, già yếu được về hưu và nghỉ việc vì mất sức lao động ngày một nhiều, phần đông lại là cán bộ miền Nam tập kết, bộ đội chuyên ngành đã có ít nhiều công lao, thành tích trong việc xây dựng và phát triển các nông trường.

Đề thể hiện sự quan tâm chăm sóc của Đảng và Nhà nước đối với anh chị em theo đúng chính sách hiện hành và phù hợp với đặc điểm của các nông trường, liên Bộ Nông trường—Nội vụ quy định và hướng dẫn cụ thể việc tăng cường công tác quản lý đời sống những cán bộ, công nhân, viên chức, quân nhân về hưu, mất sức lao động cư trú ở các nông trường như sau:

1. Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cần tăng cường việc hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các ngành, các huyện, thị trấn, xã thực hiện tốt các chế độ hiện hành đối với người về hưu và mất sức lao động cư trú ở các nông trường, nhằm bảo đảm cho anh chị em được ổn định về đời sống vật chất và thoải mái về tinh thần.

Mặt khác cần chú ý làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đối với những người về hưu, mất sức lao động để anh chị em thấy rõ được sự quan tâm chăm sóc của Đảng, Nhà nước mà nghiêm chỉnh chấp hành mọi chủ trương, chính sách của Nhà nước ở địa phương, đồng thời thấy được nhiệm vụ tiếp tục tham gia các mặt công tác của địa phương và tham gia vào việc xây dựng, củng cố và phát triển kinh tế của nông trường.

2. Các nông trường, tùy theo điều kiện cụ thể của mỗi nơi, có trách nhiệm làm tốt những công tác sau đây:

— Thu xếp nhà ở và tiếp tục cho anh chị em được ăn ở bếp tập thể và sử dụng những đồ dùng đã mượn của nông trường theo tiêu chuẩn chung đã quy định. Đối với những người sống một mình, cần giúp đỡ để anh chị em có điều kiện sinh hoạt được thích hợp với sức khỏe và tương trợ lẫn nhau trong sinh hoạt hàng ngày.

Đối với những người có gia đình, cần dành một số đất đai mà nông trường không sử dụng tới cho anh chị em mượn để làm nhà và tùy theo khả năng của nông trường mà giúp đỡ anh chị em sửa chữa hoặc làm lại nhà ở.

— Cho mượn đất mà nông trường chưa sử dụng tới và giúp đỡ, hướng dẫn anh chị em tăng gia sản xuất để cải thiện đời sống, ngăn ngừa tình trạng tùy tiện sử dụng ruộng đất của nông trường. Dành một số công việc thích hợp của

nông trường cho anh chị em làm để tăng thêm thu nhập và sử dụng hợp lý sức lao động của anh chị em trong những lúc thời vụ khẩn trương.

Đối với những trường hợp do yêu cầu phát triển sản xuất của nông trường cần lấy lại đất đã cho anh chị em sử dụng, thì nông trường cần làm tốt công tác tư tưởng và giải quyết thỏa đáng quyền lợi cho anh chị em.

— Dự trữ và phân phối các loại tem phiếu lương thực, thực phẩm và những hàng hóa do thương nghiệp phân phối cho những người cư trú ở hộ tập thể của nông trường.

— Triệu tập anh chị em tham dự các cuộc học tập chính trị, thời sự, chính sách tổ chức cho cán bộ, công nhân, viên chức của nông trường.

— Bệnh viện, bệnh xá của nông trường cần có kế hoạch theo dõi sức khỏe, tổ chức việc khám bệnh, chữa bệnh, cấp thuốc, cấp tiền bồi dưỡng, thanh toán các đơn thuốc cho anh chị em ốm đau theo đúng quy định của thông tư liên Bộ Y tế — Tài chính — Nội vụ số 25-TT/LB ngày 12-8-1969 và thông tư số 18-TTKV ngày 28-3-1970 của Bộ Nông trường về việc chữa bệnh, khám bệnh cho cán bộ, công nhân, viên chức, quân nhân về hưu và mất sức lao động, nhất là đối với những nông trường ở xa các bệnh viện của tỉnh, huyện.

— Khi có người chết, nếu anh chị em cư trú ở hộ tập thể của nông trường, hoặc sống một mình thì nông trường có nhiệm vụ chôn cất như quy định tại thông tư số 06-NV ngày 4-6-1970 của Bộ Nội vụ và nông trường thanh toán chi phí về chôn cất với cơ quan thương binh xã hội của tỉnh.

Còn đối với những người sống với gia đình thì do gia đình đảm nhiệm việc chôn cất, nông trường cần giúp đỡ trong trường hợp gia đình gặp khó khăn.

Riêng đối với những cán bộ, công nhân, viên chức, quân nhân về hưu, mất sức lao động là người miền Nam tập kết chết thì nông trường cần phối hợp với Ủy ban hành chính thị trấn, hoặc Ủy ban hành chính xã (nơi chưa lập thị trấn) tổ chức việc chôn cất theo quy định của thông tư số 7-NV ngày 22-2-1964 của Bộ Nội vụ.

3. Ủy ban hành chính thị trấn nông trường và Ủy ban hành chính huyện nơi chưa thành lập thị trấn nông trường có nhiệm vụ làm tốt những công tác sau đây:

— Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các ngành có liên quan thực hiện tốt các chế độ của Đảng

và Nhà nước đối với những cán bộ, công nhân, viên chức, quân nhân về hưu, mất sức lao động cư trú ở các nông trường.

— Dự trữ cấp phát tem phiếu lương thực, thực phẩm và hàng hóa phân phối cho người về hưu, mất sức lao động sống với gia đình và những người sống một mình, không ở hộ tập thể.

— Cấp phát trợ cấp hàng quý *dúng kỳ, đủ số và tận tay* người lính. Trường hợp chưa đủ điều kiện đảm bảo thì phối hợp với nông trường giải quyết tốt việc cấp phát, tránh mất mát.

— Thành lập các tổ hưu trí, mất sức lao động và giúp đỡ các tổ này hoạt động thiết thực.

— Phối hợp với nông trường bố trí việc ăn, ở, học tập chính trị, thời sự, chính sách và hướng dẫn, giúp đỡ anh chị em tăng gia sản xuất để cải thiện đời sống và góp phần vào việc phục vụ cho lợi ích xây dựng nông trường, đồng thời ngăn ngừa những việc vi phạm chính sách của một số anh chị em.

— Đi sát giúp đỡ những người đời sống có khó khăn, kể cả việc đề xuất với tinh trợ cấp khó khăn cho anh chị em khi cần thiết.

Phòng thương binh xã hội huyện cần phối hợp với Phòng y tế huyện cung cấp số liệu những người về hưu, mất sức lao động cư trú ở nông trường cho bệnh viện, bệnh xá của nông trường để dự trữ kinh phí chữa bệnh, khám bệnh cho anh chị em.

Đề có điều kiện làm tốt những công tác trên đây, ở mỗi nông trường và Ủy ban hành chính thị trấn cần phân công một cán bộ phụ trách và phối hợp chặt chẽ để làm tốt công tác quản lý đời sống người về hưu, mất sức lao động cư trú ở nông trường.

Các Ban thương binh xã hội tỉnh, thành và các Ty nông trường cần phối hợp chặt chẽ, đi sát giúp đỡ các nông trường, các Phòng thương binh xã hội huyện, các Ủy ban hành chính thị trấn nông trường làm tốt những công tác trên đây.

Trong khi thực hiện những quy định trên đây, nếu có những khó khăn, mắc mứu, đề nghị Ủy ban hành chính các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phản ánh kịp thời cho liên Bộ biết để góp ý giải quyết.

Hà-nội, ngày 30 tháng 10 năm 1970

K.T. Bộ trưởng Bộ Nông trường

Thứ trưởng
LÊ XUÂN TẠI

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Thứ trưởng
LÊ TẮT ĐẮC

LIÊN BỘ TÀI CHÍNH—
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT-NAM

THÔNG TƯ LIÊN BỘ số 446-TC/LB
ngày 12-12-1970 bổ sung thông tư
liên Bộ số 22-TT/LB ngày 14-1-1970
và cấp phát và cho vay vốn xây
dựng cơ bản đối với xí nghiệp công
nh nghiệp quốc doanh địa phương và
hướng dẫn việc cho vay vốn để mua
sắm phương tiện vận tải của các
địa phương.

Thi hành quyết định số 28-TTg/TN ngày 19-3-1969 của Thủ tướng Chính phủ về cấp phát và cho vay vốn xây dựng cơ bản và vốn lưu động đối với xí nghiệp công nghiệp quốc doanh địa phương, liên Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước Việt-nam đã có thông tư hướng dẫn số 22-TT/LB ngày 14-1-1970 về cấp phát và cho vay vốn xây dựng cơ bản.

Từ đầu năm đến nay, một số địa phương đã được vay của Ngân hàng Nhà nước để mở rộng hoặc xây dựng mới một số cơ sở sản xuất công nghiệp quốc doanh của địa phương.

Để đẩy mạnh hơn nữa việc phát triển kinh tế địa phương, việc đầu tư vốn kiến thiết cơ bản chẳng những phải dựa vào nguồn vốn xây dựng cơ bản tự có do ngân sách địa phương đảm bảo và vốn xây dựng cơ bản do ngân sách trung ương trợ cấp theo những nguyên tắc đã được quy định trong nghị định số 118-CP ngày 1-8-1967 của Hội đồng Chính phủ về phân cấp quản lý tài chính, mà còn phải tích cực sử dụng nguồn vốn cho vay của Ngân hàng Nhà nước.

Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước Việt-nam nhận thấy là cần nâng mức vốn cho vay công nghiệp lên 300.000đ, đồng thời mở rộng đối tượng cho vay vốn của Ngân hàng Nhà nước đến các Công ty vận tải địa phương để mua sắm phương tiện vận tải theo yêu cầu cần thiết, cụ thể là:

1. Đối tượng được vay dài hạn của Ngân hàng Nhà nước để phát triển công nghiệp đã được nêu rõ trong thông tư liên Bộ số 22-TT/LB ngày 14-1-1970.

Về vay để mua sắm mới phương tiện vận tải, nay quy định là các công ty vận tải ở các địa phương, hạch toán kinh tế độc lập, vay vốn để mua sắm mới các loại ô-tô vận chuyên hàng hóa, ô-tô hoặc tàu và ca-nô chở hành khách (dưới đây đều gọi chung là phương tiện vận tải).